

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:						- Cán bộ:					
Trực giáo vụ sáng ngày						-Trực giáo vụ chiều ngày					
/ / 202..						/ / 202..					

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	1	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	1	213	Dịch nói 2	522704A1	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
2	1	301	Nói 5	523704A8	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	1	302	Nói 5	523704A6	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	1	303	Dịch nói 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + N	'0978637691/ 098877	Ngoại ngữ		
2	1	304	Dịch viết 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
2	1	305	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
2	1	306	Nghe 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
2	1	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A1+A4	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	1	308	Lý thuyết dịch	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
2	1	310	Dịch viết 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
2	1	311	Dịch nói 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
2	1	312	Độc 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
2	1	313	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	1	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	1	317	Nói 3	524704A2	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	1	401	Nói 3	524704A1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
2	1	402	Dịch nói 2	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	1	403	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A5	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	1	404	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
2	1	405	Nghịệp vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	1	406	Nghịệp vụ buồng	523402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	1	407	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
2	1	408	Khởi sự kinh doanh	524403A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
2	1	409	Kinh tế vĩ mô	524411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	1	410	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	1	411	Quản trị thương hiệu	522401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
2	1	413	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:							-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..				
------------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	1	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	1	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	1	503	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	1	504	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	1	505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412C	.	TS	Hồ Tri	0979958895	Kinh tế - QTKD		
2	1	506	Tiếng Việt	725NS6	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	1	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	1	511	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
2	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	1	606	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	1	607	Phương pháp học & NCKH	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
2	1	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	1	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	1	701	Kỹ năng nghe 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	1	HTL	Pháp luật đại cương	725NS1	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	1	PM603	Tin học đại cương	524NS3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Minh Thùy	0984474688	Ngoại ngữ		
2	2	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	2	213	Dịch nói 2	522704A1	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
2	2	301	Nói 5	523704A8	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	2	302	Nói 5	523704A6	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	2	303	Dịch nói 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + N	'0978637691/ 098877	Ngoại ngữ		
2	2	304	Dịch viết 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
2	2	305	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
2	2	306	Nghe 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
2	2	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A1+A4	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	2	308	Lý thuyết dịch	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
2	2	310	Dịch viết 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:						- Cán bộ:					
Trực giáo vụ sáng ngày						-Trực giáo vụ chiều ngày					
/ / 202..						/ / 202..					

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	2	311	Dịch nói 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
2	2	312	Độc 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
2	2	313	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	2	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	2	317	Nói 3	524704A2	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	2	401	Nói 3	524704A1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
2	2	402	Dịch nói 2	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	2	403	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A5	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	2	404	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
2	2	405	Nghị vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	2	406	Nghị vụ buồng	523402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	2	407	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
2	2	408	Khởi sự kinh doanh	524403A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
2	2	409	Kinh tế vĩ mô	524411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	2	410	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	2	411	Quản trị thương hiệu	522401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
2	2	413	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	2	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	2	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	2	503	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	2	504	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	2	505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412C	.	TS	Hồ Tri	0979958895	Kinh tế - QTKD		
2	2	506	Tiếng Việt	725NS6	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	2	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	2	511	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
2	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	2	606	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	2	607	Phương pháp học & NCKH	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
2	2	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	2	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	2	701	Kỹ năng nghe 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	2	HTL	Pháp luật đại cương	725NS1	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	2	PM603	Tin học đại cương	524NS3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Minh Thùy	0984474688	Ngoại ngữ		
2	3	211	Học bù	Ngoại ngữ	.						
2	3	213	Dịch nói 2	522704A6	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
2	3	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A8	.	Thạc sỹ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
2	3	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A6	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	3	303	Dịch viết 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
2	3	304	Dịch nói 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + Ng	'0978637691/098877	Ngoại ngữ		
2	3	305	Ngữ pháp học	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
2	3	306	Đọc 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
2	3	307	Lý thuyết dịch	523704A1+A4	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
2	3	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	3	310	Dịch nói 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
2	3	311	Dịch viết 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		
2	3	312	Nghe 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
2	3	313	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	3	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	3	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
2	3	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
2	3	402	Tiếng Trung du lịch	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	3	403	Nói 5	523704A5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	3	404	Nghe 3	524705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	3	405	Quản trị hội họp	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Long	098 5497511	Kinh tế - QTKD		
2	3	406	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	3	407	Nghị quyết vụ buổi	523402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	3	408	Khởi sự kinh doanh	524403B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
2	3	409	Thống kê học	524411A	.	Th.S	Mẫu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	3	410	Nghe 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
2	3	411	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	3	413	Quản trị thương hiệu	522401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
2	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	3	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	3	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	3	503	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	3	504	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
2	3	505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412C	.	TS	Hồ Tri	0979958895	Kinh tế - QTKD		
2	3	506	Pháp luật đại cương	725NS6	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	3	507	Kinh tế vĩ mô	524411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
2	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
2	3	606	Phương pháp học & NCKH	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	3	607	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	3	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1. Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
2	3	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	3	701	Kỹ năng đọc 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	3	702	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	3	HTL	Tiếng Việt	725NS1	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	3	PM603	Tin học đại cương	524NS3	.	Thạc sĩ	Lê Thị Minh Thùy	0984474688	Ngoại ngữ		
2	4	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	213	Dịch nói 2	522704A6	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
2	4	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A8	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
2	4	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	4	303	Dịch viết 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
2	4	304	Dịch nói 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + Ng	'0978637691/098877	Ngoại ngữ		
2	4	305	Ngữ pháp học	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
2	4	306	Độc 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
2	4	307	Lý thuyết dịch	523704A1+A4	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
2	4	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	4	310	Dịch nói 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
2	4	311	Dịch viết 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
2	4	312	Nghe 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
2	4	313	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	4	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	4	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
2	4	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
2	4	402	Tiếng Trung du lịch	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	4	403	Nói 5	523704A5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	4	404	Nghe 3	524705A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	4	405	Quản trị hội họp	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Long	098 5497511	Kinh tế - QTKD		
2	4	406	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
2	4	407	Nghị vụ buồng	523402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	4	408	Khởi sự kinh doanh	524403B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
2	4	409	Thống kê học	524411A	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	4	410	Nghe 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
2	4	411	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	4	413	Quản trị thương hiệu	522401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
2	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	4	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	4	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	4	503	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	4	504	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	4	505	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412C	.	TS	Hồ Tri	0979958895	Kinh tế - QTKD		
2	4	506	Pháp luật đại cương	725NS6	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	4	507	Kinh tế vĩ mô	524411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
2	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
2	4	606	Phương pháp học & NCKH	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	4	607	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	4	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
2	4	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	4	701	Kỹ năng đọc 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	4	702	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	HTL	Tiếng Việt	725NS1	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	4	PM603	Tin học đại cương	524NS3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Minh Thùy	0984474688	Ngoại ngữ		
2	5	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
2	5	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
2	5	PM603	Tin học đại cương	524NS3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Minh Thùy	0984474688	Ngoại ngữ		
2	6	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B1	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
2	6	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	6	303	Ngữ pháp trung cao cấp	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
2	6	304	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	6	305	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B1+B6	.	PGS.TS	Lê Văn Toan	'0912139908	Ngoại ngữ		
2	6	306	Tiếng Trung du lịch	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	6	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
2	6	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC1	.	Tiến sĩ	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	6	310	Nói 5	523704B4	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	6	312	Nói 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
2	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	6	315	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
2	6	401	Nghe 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
2	6	402	Nói 5	523704B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	6	403	Ngữ pháp trung cấp 1	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	6	404	Nghe 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
2	6	405	Bảo hiểm	523411A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
2	6	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	6	407	Học bù	Ngoại ngữ	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386			
2	6	408	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	6	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	6	410	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402C	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	6	411	Kỹ năng TT và đàm phán	524402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	6	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402B	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	6	415	Lễ tân ngoại giao	522402B	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
2	6	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	6	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	6	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	6	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	6	507	Kinh tế vĩ mô	524401C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	6	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	6	606	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	6	607	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	6	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A13	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	6	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	6	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				-Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	6	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
2	6	702	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	6	HTL	Tiếng Việt	725NC1	.	TS	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
2	6	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
2	7	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	7	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B1	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
2	7	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	7	303	Ngữ pháp trung cao cấp	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
2	7	304	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	7	305	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B1+B6	.	PGS.TS	Lê Văn Toan	'0912139908	Ngoại ngữ		
2	7	306	Tiếng Trung du lịch	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	7	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
2	7	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC1	.	Tiến sĩ	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	7	310	Nói 5	523704B4	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	7	312	Nói 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
2	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	7	315	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	7	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
2	7	401	Nghe 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
2	7	402	Nói 5	523704B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	7	403	Ngữ pháp trung cấp 1	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	7	404	Nghe 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
2	7	405	Bảo hiểm	523411A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
2	7	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	7	407	Học bù	Ngoại ngữ	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386			
2	7	408	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	7	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	7	410	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402C	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	7	411	Kỹ năng TT và đàm phán	524402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	7	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402B	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	7	415	Lễ tân ngoại giao	522402B	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
2	7	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	7	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	7	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	7	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	7	507	Kinh tế vĩ mô	524401C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	7	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	7	606	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	7	607	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	7	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A13	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	7	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	7	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	7	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
2	7	702	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	7	HTL	Tiếng Việt	725NC1	.	TS	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
2	7	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
2	8	301	Nói 5	523704B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	8	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	'0912797288	Ngoại ngữ		
2	8	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
2	8	304	Kỹ năng đọc 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thu Thuý	0379829064	Ngoại ngữ		
2	8	305	Tiếng Trung du lịch	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	8	306	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B4+B7	.	PGS.TS	Lê Văn Toan	'0912139908	Ngoại ngữ		
2	8	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC2	.	Tiến sĩ	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	8	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC1	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
2	8	310	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	8	311	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
2	8	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	8	313	Kỹ năng đọc 1	7252202A14	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	8	315	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	8	317	Nghe 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
2	8	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	8	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B3	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
2	8	403	Nói 3	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	8	404	Đọc 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
2	8	405	Bảo hiểm	523411B	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
2	8	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	8	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	8	409	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	8	410	Kinh tế vĩ mô	524402C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	8	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402A	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	8	413	Kỹ năng TT và đàm phán	524402B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	8	415	Lễ tân ngoại giao	522402B	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
2	8	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	8	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	8	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	8	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	8	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	8	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
2	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	8	606	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	8	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				-Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	8	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	8	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
2	8	701	Kỹ năng nói 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	8	702	Nói 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
2	8	HTL	Pháp luật đại cương	725NC1	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
2	8	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
2	9	301	Nói 5	523704B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
2	9	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	'0912797288	Ngoại ngữ		
2	9	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
2	9	304	Kỹ năng đọc 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thu Thủy	0379829064	Ngoại ngữ		
2	9	305	Tiếng Trung du lịch	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
2	9	306	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B4+B7	.	PGS.TS	Lê Văn Toan	'0912139908	Ngoại ngữ		
2	9	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC2	.	Tiến sĩ	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	9	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC1	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
2	9	310	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
2	9	311	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
2	9	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
2	9	313	Kỹ năng đọc 1	7252202A14	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	9	315	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
2	9	317	Nghe 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
2	9	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
2	9	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B3	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
2	9	403	Nói 3	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
2	9	404	Đọc 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
2	9	405	Bảo hiểm	523411B	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
2	9	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	9	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	9	409	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	9	410	Kinh tế vĩ mô	524402C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	9	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402A	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	9	413	Kỹ năng TT và đàm phán	524402B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	9	415	Lễ tân ngoại giao	522402B	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
2	9	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	9	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	9	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	9	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
2	9	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	9	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0837888682	Ngoại ngữ		
2	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	9	606	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	9	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	9	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	9	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
2	9	701	Kỹ năng nói 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	9	702	Nói 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
2	9	HTL	Pháp luật đại cương	725NC1	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
2	9	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
2	10	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
2	10	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	0983840607	Ngoại ngữ		
2	10	306	Dịch viết 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
2	10	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
2	10	311	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		
2	10	315	Dịch nói 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Thanh Trà	0827971983	Ngoại ngữ		
2	10	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
2	11-13	306	Dịch viết 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	11-13	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
2	11-13	315	Dịch nói 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Thanh Trà	0827971983	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				- Cán bộ:			
Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	1	213	Dịch nói 2	522704A2	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
3	1	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
3	1	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
3	1	303	Văn học Nhật Bản	522705A1	.	Thạc sĩ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
3	1	304	Dịch viết 2	522705A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
3	1	305	Từ vựng học	522701A1+A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
3	1	306	Viết 1	524704A2	.	GS.TS	Đinh Khắc Thuân	'0989099851	Ngoại ngữ		
3	1	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A1+A4	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
3	1	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	1	310	Lý thuyết dịch	523701A2	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
3	1	312	Nói 3	524701A2	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	1	313	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	1	315	Quản trị công nghệ	522401A	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
3	1	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
3	1	401	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	1	402	Đất nước học Trung Quốc	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
3	1	403	Ngữ pháp học	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
3	1	404	Nghe 5	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
3	1	405	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	1	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
3	1	407	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	1	409	Marketing căn bản	524411A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	1	410	Nghe 3	524704A3	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	1	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	1	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	1	415	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sĩ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
3	1	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	1	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	1	503	Kinh tế vĩ mô	524401A	.	Th.S	Đinh Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	1	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
3	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TS	Lê Thị Tuyết Mai	'0985859968	Ngoại ngữ		
3	1	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	1	511	Pháp luật đại cương	725NS5	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	1	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B01	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
3	1	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
3	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
3	1	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A03	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	1	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
3	1	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	702	Viết 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
3	1	HTL	Triết học Mác-Lênin	523401A03+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	2	213	Dịch nói 2	522704A2	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
3	2	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
3	2	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
3	2	303	Văn học Nhật Bản	522705A1	.	Thạc sĩ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
3	2	304	Dịch viết 2	522705A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
3	2	305	Từ vựng học	522701A1+A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
3	2	306	Viết 1	524704A2	.	GS.TS	Đinh Khắc Thuận	'0989099851	Ngoại ngữ		
3	2	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A1+A4	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
3	2	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	2	310	Lý thuyết dịch	523701A2	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
3	2	312	Nói 3	524701A2	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	2	313	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	2	315	Quản trị công nghệ	522401A	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
3	2	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
3	2	401	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	2	402	Đất nước học Trung Quốc	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
3	2	403	Ngữ pháp học	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
3	2	404	Nghe 5	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
3	2	405	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	2	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
3	2	407	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	2	409	Marketing căn bản	524411A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	2	410	Nghe 3	524704A3	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	2	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	2	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	2	415	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
3	2	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	2	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	2	503	Kinh tế vĩ mô	524401A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
3	2	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
3	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
3	2	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	2	511	Pháp luật đại cương	725NS5	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	2	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B01	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
3	2	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
3	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
3	2	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A03	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	2	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
3	2	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	702	Viết 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
3	2	HTL	Triết học Mác-Lênin	523401A03+A04	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	3	213	Dịch nói 2	522704A3	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	3	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	'0912797288	Ngoại ngữ		
3	3	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	"0904036968	Ngoại ngữ		
3	3	303	Dịch viết 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
3	3	304	Văn học Nhật Bản	522705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
3	3	305	Văn học Anh	522701A1+A2	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
3	3	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
3	3	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	3	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	3	310	Ngữ pháp	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
3	3	312	Nói 3	524701A1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	3	313	Quản trị công nghệ	522401B	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
3	3	315	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	3	317	Viết 1	524704A1	.	GS.TS	Đinh Khắc Thuân	'0989099851	Ngoại ngữ		
3	3	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
3	3	402	Dịch viết 2	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
3	3	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
3	3	404	Ngữ pháp học	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
3	3	405	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
3	3	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	3	407	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	3	408	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	3	410	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
3	3	411	Kinh tế vĩ mô	524401B	.	Th.S	Đinh Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
3	3	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	3	415	Nghe 3	524704A4	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	3	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	3	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	3	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	3	504	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
3	3	505	Kinh tế vĩ mô	524412C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
3	3	506	Kỹ năng nghe 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
3	3	507	Marketing căn bản	524411B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	3	511	Tiếng Việt	725NS5	.	TS	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
3	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	3	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B02	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
3	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
3	3	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A04	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
3	3	613	Kỹ năng nói 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	3	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	702	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
3	3	HTL	Triết học Mác-Lênin	253404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	4	213	Dịch nói 2	522704A3	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
3	4	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	'0912797288	Ngoại ngữ		
3	4	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	"0904036968	Ngoại ngữ		
3	4	303	Dịch viết 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	0988773556	Ngoại ngữ		
3	4	304	Văn học Nhật Bản	522705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
3	4	305	Văn học Anh	522701A1+A2	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
3	4	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
3	4	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A2+A3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	4	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	4	310	Ngữ pháp	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
3	4	312	Nói 3	524701A1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	4	313	Quản trị công nghệ	522401B	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
3	4	315	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	4	317	Viết 1	524704A1	.	GS.TS	Đinh Khắc Thuận	'0989099851	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	4	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
3	4	402	Dịch viết 2	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	0968844503	Ngoại ngữ		
3	4	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
3	4	404	Ngữ pháp học	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	0379829064	Ngoại ngữ		
3	4	405	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
3	4	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	4	407	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	4	408	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	4	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	4	410	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	0363792733	Ngoại ngữ		
3	4	411	Kinh tế vĩ mô	524401B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
3	4	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	4	415	Nghe 3	524704A4	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0982347909	Ngoại ngữ		
3	4	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	4	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	4	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	4	504	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
3	4	505	Kinh tế vĩ mô	524412C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
3	4	506	Kỹ năng nghe 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	0372493553	Ngoại ngữ		
3	4	507	Marketing căn bản	524411B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	4	511	Tiếng Việt	725NS5	.	TS	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
3	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
3	4	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B02	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		
3	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
3	4	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A04	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
3	4	613	Kỹ năng nói 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
3	4	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	4	702	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
3	4	HTL	Triết học Mác-Lênin	53404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	5	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	'0912797288	Ngoại ngữ		
3	5	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	"0904036968	Ngoại ngữ		
3	5	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
3	5	HTL	Triết học Mác-Lênin	53404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	6	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	6	301	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B3+5	.	PGS.TS	Phùng Thị Huệ	'0982808139	Ngoại ngữ		
3	6	302	Dịch nói 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
3	6	303	Ngữ pháp học	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thu Thuý	'0379829064	Ngoại ngữ		
3	6	304	Dịch viết 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
3	6	305	Từ vựng tiếng Trung	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
3	6	306	Từ vựng tiếng Trung	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
3	6	307	Lý thuyết dịch	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
3	6	308	Độc 3	524704B5	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
3	6	310	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
3	6	311	Nói 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
3	6	312	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
3	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
3	6	315	Kỹ năng nói 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thị Minh Thu	'0987551705	Ngoại ngữ		
3	6	317	Nghe 3	524704B6	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	6	401	Nghe 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
3	6	402	Độc 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
3	6	403	Nghe 3	524705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
3	6	404	Dịch viết 2	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
3	6	405	Bảo hiểm	523411A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
3	6	406	Thuế	523411B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	6	407	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	6	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	6	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
3	6	410	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	6	411	Thống kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	6	413	Kỹ năng TT và đàm phán	524402B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	6	415	Kỹ năng nghe 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	6	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	6	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	6	503	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	6	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
3	6	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
3	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	6	507	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	6	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B03	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	6	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	6	607	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	6	608	Kỹ năng nghe 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	6	611	Kỹ năng đọc 1	7252201A03	.	TS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
3	6	613	Kỹ năng nghe 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	6	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
3	6	702	Nghe 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	6	HTL	Pháp luật đại cương	725NC2	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	6	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
3	7	213	Học bù	Ngoại ngữ	.						
3	7	301	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B3+5	.	PGS.TS	Phùng Thị Huệ	'0982808139	Ngoại ngữ		
3	7	302	Dịch nói 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
3	7	303	Ngữ pháp học	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
3	7	304	Dịch viết 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:						- Cán bộ:					
Trực giáo vụ sáng ngày						-Trực giáo vụ chiều ngày					
/ / 202..						/ / 202..					

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	7	305	Từ vựng tiếng Trung	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
3	7	306	Từ vựng tiếng Trung	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
3	7	307	Lý thuyết dịch	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
3	7	308	Độc 3	524704B5	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
3	7	310	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
3	7	311	Nói 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
3	7	312	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
3	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
3	7	315	Kỹ năng nói 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thị Minh Thu	'0987551705	Ngoại ngữ		
3	7	317	Nghe 3	524704B6	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	7	401	Nghe 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
3	7	402	Độc 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
3	7	403	Nghe 3	524705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
3	7	404	Dịch viết 2	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
3	7	405	Bảo hiểm	523411A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
3	7	406	Thuế	523411B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	7	407	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	7	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
3	7	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
3	7	410	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	7	411	Thông kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	7	413	Kỹ năng TT và đàm phán	524402B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	7	415	Kỹ năng nghe 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	7	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	7	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	7	503	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	7	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
3	7	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
3	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	7	507	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	7	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B03	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	7	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	7	607	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	7	608	Kỹ năng nghe 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	7	611	Kỹ năng đọc 1	7252201A03	.	TS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
3	7	613	Kỹ năng nghe 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	7	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
3	7	702	Nghe 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	7	HTL	Pháp luật đại cương	725NC2	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	7	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
3	8	301	Dịch viết 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
3	8	302	Dịch viết 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		
3	8	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	8	304	Dịch nói 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yên	0912492545	Ngoại ngữ		
3	8	305	Dịch viết 2	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
3	8	306	Dịch nói 2	522704B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
3	8	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	8	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
3	8	310	Nghe 3	524704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	8	311	Viết 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
3	8	312	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 8+	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
3	8	313	Kỹ năng nói 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	8	315	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
3	8	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
3	8	401	Viết 3	524701B2	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	8	402	Nghe 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	8	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
3	8	404	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B2	.	PGS.TS	Phùng Thị Huệ	'0982808139	Ngoại ngữ		
3	8	405	Thuế	523411A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	8	406	Bảo hiểm	523411B	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
3	8	407	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
3	8	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
3	8	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
3	8	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	8	411	Kỹ năng TT và đàm phán	524402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	8	413	Thống kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	8	415	Kỹ năng nói 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	8	501	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259204	Ngoại ngữ		
3	8	502	Đặc trưng VH các dân tộc VN	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
3	8	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
3	8	504	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
3	8	505	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	8	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	8	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B04	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	8	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	8	607	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	8	608	Kỹ năng đọc 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'904969169	Ngoại ngữ		
3	8	611	Kỹ năng nghe 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	8	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
3	8	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
3	8	702	Độc 3	524704B1	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
3	8	HTL	Tiếng Việt	725NC2	.	TS	Nguyễn Tài Thái	0358010549	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	8	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
3	9	301	Dịch viết 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
3	9	302	Dịch viết 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
3	9	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	9	304	Dịch nói 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
3	9	305	Dịch viết 2	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
3	9	306	Dịch nói 2	522704B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
3	9	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B2+B5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
3	9	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
3	9	310	Nghe 3	524704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	'0982347909	Ngoại ngữ		
3	9	311	Viết 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
3	9	312	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 8+	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
3	9	313	Kỹ năng nói 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	9	315	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
3	9	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
3	9	401	Viết 3	524701B2	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
3	9	402	Nghe 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
3	9	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
3	9	404	Trích giảng văn học Trung Quố	522704B2	.	PGS.TS	Phùng Thị Huệ	'0982808139	Ngoại ngữ		
3	9	405	Thuế	523411A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	9	406	Bảo hiểm	523411B	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
3	9	407	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
3	9	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
3	9	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
3	9	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	9	411	Kỹ năng TT và đàm phán	524402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	9	413	Thống kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	9	415	Kỹ năng nói 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	9	501	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259204	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	9	502	Đặc trưng VH các dân tộc VN	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
3	9	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
3	9	504	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
3	9	505	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	9	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	9	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B04	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	9	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	9	607	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
3	9	608	Kỹ năng đọc 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'904969169	Ngoại ngữ		
3	9	611	Kỹ năng nghe 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	9	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
3	9	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
3	9	702	Đọc 3	524704B1	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
3	9	HTL	Tiếng Việt	725NC2	.	TS	Nguyễn Tài Thái	0358010549	Ngoại ngữ		
3	9	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
3	10	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	10	306	Dịch viết 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		
3	10	307	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Hàn 2	.	CN	Đỗ Thị Mỹ Duyên	0352823344	Ngoại ngữ		
3	10	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
3	10	312	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 8+	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
3	10	315	Dịch viết 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503/091223	Ngoại ngữ		
3	10	317	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
3	10	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
3	10	501	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Phạm Ngọc Hà	0398259204	Ngoại ngữ		
3	10	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
3	11-13	306	Dịch viết 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giảng vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giảng vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	11-13	307	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Hàn 2	.	CN	Đỗ Thị Mỹ Duyên	0352823344	Ngoại ngữ		
3	11-13	315	Dịch viết 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	0968844503/091223	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	1	211	Nghiệp vụ TK, điều hành CT D	522402A	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386	Kinh tế - QTKD		
4	1	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	1	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A5	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
4	1	302	Nói 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
4	1	303	Dịch nói 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + N	'0978637691/ 098877	Ngoại ngữ		
4	1	304	Đất nước học	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
4	1	305	Từ vựng tiếng Trung	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
4	1	306	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A2+A3	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
4	1	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS3	.	Tiến sĩ	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
4	1	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS4	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
4	1	310	Luyện thi khung năng lực	522701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	'0983580797	Ngoại ngữ		
4	1	311	Luyện thi khung năng lực	522701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	1	312	Độc 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
4	1	313	Kỹ năng nghe 1	7252201A01	.	ThS	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	1	315	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	1	317	Nghe 3	524704A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	1	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
4	1	402	Dịch viết 2	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	1	403	Ngữ pháp học	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
4	1	404	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	1	405	Bảo hiểm	522403	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
4	1	406	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	1	407	Kiểm toán căn bản	523412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	1	408	Khởi sự kinh doanh	524403B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
4	1	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	1	410	Nghe 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	1	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	1	413	Thẩm định dự án đầu tư	523412A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
4	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	1	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	1	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	1	503	Pháp luật đại cương	725NS4	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	1	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	1	505	Kinh tế vĩ mô	524412C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TS	Lê Thị Tuyết Mai	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
4	1	507	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
4	1	511	Tiếng Việt	725NS3	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
4	1	606	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	1	607	Kỹ năng nói 1	7252201A05	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	1	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	1	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	1	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	1	701	Kỹ năng viết 1	7252201A02	.	ThS	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	1	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
4	1	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NS1	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
4	1	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
4	1	PM602	Tin học đại cương	524NC4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Đồng	0979358089	Ngoại ngữ		
4	1	PM603	Tin học đại cương	524NC5	.	Thạc sỹ	Trần Thị Hiền	0973450042	Ngoại ngữ		
4	1	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
4	2	211	Nghịệp vụ TK, điều hành CT D	522402A	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386	Kinh tế - QTKD		
4	2	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	2	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A5	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
4	2	302	Nói 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
4	2	303	Dịch nói 2	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + N	'0978637691/ 098877	Ngoại ngữ		
4	2	304	Đất nước học	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
4	2	305	Từ vựng tiếng Trung	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				-Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	2	306	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A2+A3	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
4	2	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS3	.	Tiến sĩ	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
4	2	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS4	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
4	2	310	Luyện thi khung năng lực	522701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	'0983580797	Ngoại ngữ		
4	2	311	Luyện thi khung năng lực	522701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	2	312	Độc 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
4	2	313	Kỹ năng nghe 1	7252201A01	.	ThS	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	2	315	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	2	317	Nghe 3	524704A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	2	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
4	2	402	Dịch viết 2	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	2	403	Ngữ pháp học	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thu Thuỷ	'0379829064	Ngoại ngữ		
4	2	404	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A2	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	2	405	Bảo hiểm	522403	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
4	2	406	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	2	407	Kiểm toán căn bản	523412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	2	408	Khởi sự kinh doanh	524403B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
4	2	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	2	410	Nghe 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	2	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	2	413	Thẩm định dự án đầu tư	523412A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
4	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	2	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	2	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	2	503	Pháp luật đại cương	725NS4	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	2	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	2	505	Kinh tế vĩ mô	524412C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
4	2	507	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
4	2	511	Tiếng Việt	725NS3	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
4	2	606	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	2	607	Kỹ năng nói 1	7252201A05	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	2	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	2	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	2	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	2	701	Kỹ năng viết 1	7252201A02	.	ThS	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	2	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
4	2	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NS1	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
4	2	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
4	2	PM602	Tin học đại cương	524NC4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Đồng	0979358089	Ngoại ngữ		
4	2	PM603	Tin học đại cương	524NC5	.	Thạc sỹ	Trần Thị Hiền	0973450042	Ngoại ngữ		
4	2	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
4	3	211	Nghị vụ TK, điều hành CT D	522402A	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386	Kinh tế - QTKD		
4	3	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A1	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	'0398259203	Ngoại ngữ		
4	3	302	Nói 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
4	3	303	Đất nước học	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
4	3	304	Dịch nói 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + Ng	'0978637691/098877	Ngoại ngữ		
4	3	305	Dịch viết 2	522704A1+A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	3	306	Từ vựng tiếng Trung	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
4	3	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS3	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
4	3	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS4	.	Tiến sĩ	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
4	3	310	Luyện thi khung năng lực	522701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	'0983580797	Ngoại ngữ		
4	3	311	Luyện thi khung năng lực	522701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	3	312	Nghe 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	3	313	Phát âm 1	7252201A01	.	ThS	Bùi Thị Phương	'0973878002	Ngoại ngữ		
4	3	315	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	3	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
4	3	401	Nghe 3	524704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	3	402	Dịch nói 2	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	3	403	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quê Anh	0987620790	Ngoại ngữ		
4	3	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	0904801901	Ngoại ngữ		
4	3	405	Kinh tế quốc tế	522403	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
4	3	406	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	3	407	Thẩm định dự án đầu tư	523412B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
4	3	408	Khởi sự kinh doanh	524403A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
4	3	409	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	3	410	Độc 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	3	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	3	413	Kiểm toán căn bản	523412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	3	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	3	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	3	503	Tiếng Việt	725NS4	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	3	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	3	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	3	506	Kỹ năng nói 1	7252202A20	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	0363792733	Ngoại ngữ		
4	3	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	3	511	Pháp luật đại cương	725NS3	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	3	606	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	3	607	Kỹ năng nghe 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	0976869798	Ngoại ngữ		
4	3	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
4	3	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0982553566	Ngoại ngữ		
4	3	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				- Cán bộ:			
Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	3	701	Kỹ năng nói 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	3	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	3	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NS2	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
4	3	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
4	3	PM602	Tin học đại cương	524NC4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Đồng	0979358089	Ngoại ngữ		
4	3	PM603	Tin học đại cương	524NC5	.	Thạc sỹ	Trần Thị Hiền	0973450042	Ngoại ngữ		
4	3	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
4	4	211	Nghị vụ TK, điều hành CT D	522402A	.	Th.S	Hà Thùy Linh	0933238386	Kinh tế - QTKD		
4	4	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A1	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	'0398259203	Ngoại ngữ		
4	4	302	Nói 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
4	4	303	Đất nước học	522705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
4	4	304	Dịch nói 2	522705A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng + Ng	'0978637691/098877	Ngoại ngữ		
4	4	305	Dịch viết 2	522704A1+A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	4	306	Từ vựng tiếng Trung	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
4	4	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS3	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
4	4	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS4	.	Tiến sĩ	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
4	4	310	Luyện thi khung năng lực	522701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	'0983580797	Ngoại ngữ		
4	4	311	Luyện thi khung năng lực	522701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	4	312	Nghe 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	4	313	Phát âm 1	7252201A01	.	ThS	Bùi Thị Phương	'0973878002	Ngoại ngữ		
4	4	315	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	4	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
4	4	401	Nghe 3	524704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	4	402	Dịch nói 2	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	4	403	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	4	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	4	405	Kinh tế quốc tế	522403	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
4	4	406	Kế toán doanh nghiệp du lịch	523402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	4	407	Thẩm định dự án đầu tư	523412B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	4	408	Khởi sự kinh doanh	524403A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
4	4	409	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	4	410	Độc 3	524701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	4	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	4	413	Kiểm toán căn bản	523412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	4	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	4	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	4	503	Tiếng Việt	725NS4	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	4	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	4	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	4	506	Kỹ năng nói 1	7252202A20	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
4	4	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	4	511	Pháp luật đại cương	725NS3	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	4	606	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	4	607	Kỹ năng nghe 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	4	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
4	4	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	4	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	4	701	Kỹ năng nói 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	4	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	4	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NS2	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
4	4	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
4	4	PM602	Tin học đại cương	524NC4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Đồng	0979358089	Ngoại ngữ		
4	4	PM603	Tin học đại cương	524NC5	.	Thạc sỹ	Trần Thị Hiền	0973450042	Ngoại ngữ		
4	4	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
4	5	403	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	5	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	5	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	5	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
4	5	PM602	Tin học đại cương	524NC4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Đồng	0979358089	Ngoại ngữ		
4	5	PM603	Tin học đại cương	524NC5	.	Thạc sỹ	Trần Thị Hiền	0973450042	Ngoại ngữ		
4	5	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
4	6	213	Đọc 3	524704B2	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
4	6	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	6	302	Dịch viết 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		
4	6	303	Nghe 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	6	304	Đọc 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	6	305	Từ vựng học	522701B1+B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	6	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
4	6	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B1+B3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
4	6	308	Dịch viết 2	522704B4+B7	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	6	310	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
4	6	311	Nghe 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	6	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
4	6	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	6	317	Nói 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	6	401	Đọc 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	6	402	Nói 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	6	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	6	404	Ngữ pháp trung cấp 1	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
4	6	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	6	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	6	407	Phát triển sản phẩm du lịch	522402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	6	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	6	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	0904224475	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	6	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	6	411	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	6	413	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	6	415	Nghiệp vụ văn phòng	523403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
4	6	501	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	502	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	6	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	6	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	6	506	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lụa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
4	6	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	6	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC4	.	Tiến sĩ	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
4	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	6	606	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	6	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	6	608	Kỹ năng nói 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	6	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	6	613	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	702	Viết 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
4	6	HTL	Tiếng Việt	725NC3	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
4	7	213	Đọc 3	524704B2	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
4	7	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	7	302	Dịch viết 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		
4	7	303	Nghe 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	7	304	Đọc 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	7	305	Từ vựng học	522701B1+B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	7	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
4	7	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B1+B3	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				- Cán bộ:			
Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	7	308	Dịch viết 2	522704B4+B7	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
4	7	310	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
4	7	311	Nghe 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	7	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
4	7	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	7	317	Nói 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	7	401	Đọc 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	7	402	Nói 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	7	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	7	404	Ngữ pháp trung cấp 1	524705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
4	7	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	7	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	7	407	Phát triển sản phẩm du lịch	522402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	7	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	7	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
4	7	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	7	411	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	7	413	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	7	415	Nghiệp vụ văn phòng	523403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
4	7	501	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	502	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	7	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	7	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	7	506	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lụa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
4	7	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	7	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC4	.	Tiến sĩ	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
4	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	7	606	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	7	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	7	608	Kỹ năng nói 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	7	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	7	613	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	702	Viết 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
4	7	HTL	Tiếng Việt	725NC3	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
4	8	213	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
4	8	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B1	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
4	8	302	Dịch viết 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		
4	8	303	Đọc 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	8	304	Nghe 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	8	305	Văn học Anh	522701B1+B2	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	8	306	Đọc 3	524704B3	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
4	8	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B4+B6	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	8	308	Dịch nói 2	522704B4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	8	310	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 9	.				Ngoại ngữ		
4	8	311	Đọc 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
4	8	312	Nói 3	524704B1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
4	8	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	8	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	8	401	Đọc 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	8	402	Viết 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	8	403	Nghe 5	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	8	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	8	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	8	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	8	407	Marketing du lịch	522402A+B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
4	8	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trầ	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	8	409	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	8	410	Nghiệp vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	8	411	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	8	413	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	8	415	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
4	8	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	8	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	8	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	8	504	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	8	505	Tin học đại cương	7253403A02	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	8	506	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
4	8	507	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	8	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC4	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
4	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	8	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B04	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
4	8	607	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	8	608	Kỹ năng nói 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	8	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	8	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	702	Nói 3	524701B1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
4	8	HTL	Pháp luật đại cương	725NC3	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
4	9	213	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
4	9	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B1	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
4	9	302	Dịch viết 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Bình	'0988773556	Ngoại ngữ		
4	9	303	Độc 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	9	304	Nghe 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
4	9	305	Văn học Anh	522701B1+B2	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	9	306	Độc 3	524704B3	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	9	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B4+B6	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
4	9	308	Dịch nói 2	522704B4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
4	9	310	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 9	.				Ngoại ngữ		
4	9	311	Độc 5	523701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	0904969169	Ngoại ngữ		
4	9	312	Nói 3	524704B1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
4	9	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	9	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	9	401	Độc 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	0987620790	Ngoại ngữ		
4	9	402	Viết 3	524701B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
4	9	403	Nghe 5	523705B1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
4	9	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	0904801901	Ngoại ngữ		
4	9	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	9	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	9	407	Marketing du lịch	522402A+B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
4	9	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	9	409	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	9	410	Nghị vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	9	411	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	9	413	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	9	415	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
4	9	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	9	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	9	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	9	504	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	9	505	Tin học đại cương	7253403A02	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	9	506	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
4	9	507	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	9	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC4	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..
-----------	-----------------------------------	-----------	-------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	9	606	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B04	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
4	9	607	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	9	608	Kỹ năng nói 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	9	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	9	701	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	702	Nói 3	524701B1	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
4	9	HTL	Pháp luật đại cương	725NC3	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
4	10	305	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Nhật	.	Ths	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
4	10	306	Dịch nói 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Lệ Hằng/ Ngu	'0978637691	Ngoại ngữ		
4	10	310	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 9	.				Ngoại ngữ		
4	10	404	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	11-13	305	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Nhật	.	Ths	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
4	11-13	306	Dịch nói 3	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Lệ Hằng/ Ngu	'0978637691	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..

- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	1	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	1	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	1	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A1	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	'0398259203	Ngoại ngữ		
5	1	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
5	1	303	Viết 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
5	1	304	Nghe 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
5	1	305	Dịch nói 2	522704A6	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	1	306	Dịch viết 2	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
5	1	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A5+A7	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
5	1	308	Kỹ năng nghe nhìn	523704A6+A8	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
5	1	310	Dịch viết 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	1	311	Dịch nói 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
5	1	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
5	1	313	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	1	315	Kiểm toán căn bản	523412B	.	Th.S	Đăng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	1	317	Độc 3	524704A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	1	401	Nói 3	524704A4	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
5	1	402	Độc 3	524705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	1	403	Nói 5	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
5	1	404	Viết 5	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
5	1	405	Quản trị hội họp	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Long	098 5497511	Kinh tế - QTKD		
5	1	406	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	1	407	Quản trị công nghệ	522401A	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
5	1	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	1	409	Marketing căn bản	524403B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
5	1	410	Kỹ năng nói 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	1	411	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
5	1	413	Nghịệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
5	1	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	1	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	1	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	1	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	1	504	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	1	505	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
5	1	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A19	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	1	507	Kinh tế vĩ mô	524411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	1	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	1	606	Kỹ năng nghe 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
5	1	607	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A05	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	1	608	Kỹ năng nói 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	1	611	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	1	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
5	1	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
5	1	702	Nói 3	524704A3	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	1	HTL	Pháp luật đại cương	253401A03+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	1	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
5	1	PM602	Tin học đại cương	524NC1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Ngoại ngữ		
5	1	PM603	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
5	2	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	2	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	2	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A1	.	thạc sĩ	Phạm Ngọc Hà	'0398259203	Ngoại ngữ		
5	2	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
5	2	303	Viết 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
5	2	304	Nghe 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
5	2	305	Dịch nói 2	522704A6	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	2	306	Dịch viết 2	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	2	307	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A5+A7	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
5	2	308	Kỹ năng nghe nhìn	523704A6+A8	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
5	2	310	Dịch viết 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	2	311	Dịch nói 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
5	2	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A1	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
5	2	313	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	2	315	Kiểm toán căn bản	523412B	.	Th.S	Đăng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	2	317	Độc 3	524704A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	2	401	Nói 3	524704A4	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
5	2	402	Độc 3	524705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	2	403	Nói 5	523705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
5	2	404	Viết 5	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
5	2	405	Quản trị hội họp	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Long	098 5497511	Kinh tế - QTKD		
5	2	406	Quản trị kinh doanh lễ hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	2	407	Quản trị công nghệ	522401A	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
5	2	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	2	409	Marketing căn bản	524403B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
5	2	410	Kỹ năng nói 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	2	411	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
5	2	413	Nghịệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
5	2	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	2	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	2	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	2	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	2	504	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	2	505	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
5	2	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A19	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	2	507	Kinh tế vĩ mô	524411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	2	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	2	606	Kỹ năng nghe 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
5	2	607	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A05	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	2	608	Kỹ năng nói 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	2	611	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	2	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
5	2	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
5	2	702	Nói 3	524704A3	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	2	HTL	Pháp luật đại cương	53401A03+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	2	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
5	2	PM602	Tin học đại cương	524NC1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Ngoại ngữ		
5	2	PM603	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
5	3	211	Học bù	Ngoại ngữ	.			.			
5	3	213	Học bù	Ngoại ngữ	.			.			
5	3	301	Nói 5	523704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	3	302	Nói 5	523704A2	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
5	3	303	Nghe 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
5	3	304	Viết 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	'0912492545	Ngoại ngữ		
5	3	305	Dịch nói 2	522704A1	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
5	3	306	Đất nước học Trung Quốc	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
5	3	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A5+A7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
5	3	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A6+A8	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
5	3	310	Dịch nói 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
5	3	311	Dịch viết 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	3	312	Độc 3	524704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	3	313	Quản trị công nghệ	522401B	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
5	3	315	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	3	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	3	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	3	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
5	3	403	Độc 5	523705A1	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	3	404	Nói 5	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	0978637691	Ngoại ngữ		
5	3	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	522403	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
5	3	406	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	3	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	3	408	Marketing căn bản	524403A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
5	3	409	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	3	410	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1. Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
5	3	411	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
5	3	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
5	3	415	Kỹ năng nói 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	0968844503	Ngoại ngữ		
5	3	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	3	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	3	503	Kỹ năng nghe 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	0987388682	Ngoại ngữ		
5	3	504	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
5	3	505	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	3	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
5	3	507	Kinh tế vĩ mô	524411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	3	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	3	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	3	607	Kỹ năng đọc 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	0976869798	Ngoại ngữ		
5	3	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	3	611	Kiểm toán căn bản	523412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	3	613	Kỹ năng nói 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	3	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	0372493553	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	3	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
5	3	HTL	Pháp luật đại cương	53404A01+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	3	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
5	3	PM602	Tin học đại cương	524NC1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Ngoại ngữ		
5	3	PM603	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
5	4	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	4	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	4	301	Nói 5	523704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	4	302	Nói 5	523704A2	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
5	4	303	Nghe 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
5	4	304	Viết 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	'0912492545	Ngoại ngữ		
5	4	305	Dịch nói 2	522704A1	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
5	4	306	Đất nước học Trung Quốc	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
5	4	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704A5+A7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
5	4	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704A6+A8	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
5	4	310	Dịch nói 2	522701A1	.	Thạc sỹ	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
5	4	311	Dịch viết 2	522701A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	4	312	Đọc 3	524704A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	4	313	Quản trị công nghệ	522401B	.	TS	Vũ Hùng Phương	090 4215148	Kinh tế - QTKD		
5	4	315	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	4	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A2	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
5	4	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	4	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
5	4	403	Đọc 5	523705A1	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	4	404	Nói 5	523705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
5	4	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	522403	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
5	4	406	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	4	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	4	408	Marketing căn bản	524403A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..
------------------	--	------------------	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	4	409	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	4	410	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
5	4	411	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
5	4	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
5	4	415	Kỹ năng nói 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	0968844503	Ngoại ngữ		
5	4	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	4	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	4	503	Kỹ năng nghe 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	0987388682	Ngoại ngữ		
5	4	504	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
5	4	505	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	4	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
5	4	507	Kinh tế vĩ mô	524411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	4	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
5	4	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	4	607	Kỹ năng đọc 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	0976869798	Ngoại ngữ		
5	4	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	4	611	Kiểm toán căn bản	523412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	4	613	Kỹ năng nói 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	4	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	0372493553	Ngoại ngữ		
5	4	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
5	4	HTL	Pháp luật đại cương	523404A01+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	4	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
5	4	PM602	Tin học đại cương	524NC1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Ngoại ngữ		
5	4	PM603	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
5	5	213	Học bù	Ngoại ngữ	.						
5	5	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	5	411	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	5	505	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	5	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
5	5	PM601	Tin học đại cương	524NC3	.	Thạc sỹ	Trần Bích Phương	0977270521	Ngoại ngữ		
5	5	PM602	Tin học đại cương	524NC1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Đoan Trang	0913536511	Ngoại ngữ		
5	5	PM603	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
5	6	301	Dịch nói 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	*0827971983	Ngoại ngữ		
5	6	302	Văn học Nhật Bản	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	6	303	Dịch nói 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	6	304	Dịch viết 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	6	305	Dịch nói 2	522704B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	6	306	Đất nước học Trung Quốc	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
5	6	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC5	.	Tiến sĩ	Nguyễn Tài Thái	0916513108	Ngoại ngữ		
5	6	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	6	310	Độc 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	6	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
5	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	6	315	Phát âm 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	6	317	Kỹ năng nói 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	6	401	Viết 1	524704B5	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	6	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B3	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
5	6	403	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
5	6	404	Dịch viết 2	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	6	405	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	6	406	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	6	407	Âm thực Việt Nam	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
5	6	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	6	409	Thuế	523401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
5	6	410	Kinh tế vĩ mô	524402C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	6	411	Nghịệp vụ nhà hàng	524402A	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	6	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	6	415	Kỹ năng nói 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	6	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	6	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	6	503	Pháp luật đại cương	7253401A01	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	6	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	6	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	6	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	6	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC3	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
5	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	6	606	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoan Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	6	607	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	6	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	6	611	Kỹ năng viết 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	6	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
5	6	701	Kỹ năng đọc 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	6	702	Nói 3	524704B2	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
5	6	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NC1	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
5	6	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lua A	0912767704	Ngoại ngữ		
5	6	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
5	7	301	Dịch nói 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	*0827971983	Ngoại ngữ		
5	7	302	Văn học Nhật Bản	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
5	7	303	Dịch nói 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	7	304	Dịch viết 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	7	305	Dịch nói 2	522704B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	7	306	Đất nước học Trung Quốc	522704B4+B7	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
5	7	307	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC5	.	Tiến sĩ	Nguyễn Tài Thái	0916513108	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	7	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	7	310	Độc 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	7	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
5	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	7	315	Phát âm 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	7	317	Kỹ năng nói 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	7	401	Viết 1	524704B5	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	7	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B3	.	Thạc sĩ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
5	7	403	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B5	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
5	7	404	Dịch viết 2	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	7	405	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	7	406	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	7	407	Ẩm thực Việt Nam	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
5	7	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	7	409	Thuế	523401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
5	7	410	Kinh tế vĩ mô	524402C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	7	411	Nghiep vụ nhà hàng	524402A	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	7	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	7	415	Kỹ năng nói 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	7	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	7	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	7	503	Pháp luật đại cương	7253401A01	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	7	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	7	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	7	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	7	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC3	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
5	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	7	606	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	7	607	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	7	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	7	611	Kỹ năng viết 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	7	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
5	7	701	Kỹ năng đọc 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	7	702	Nói 3	524704B2	.		Nguyễn Minh Anh	0353662687	Ngoại ngữ		
5	7	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NC1	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
5	7	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lụa A	0912767704	Ngoại ngữ		
5	7	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
5	8	213	Học bù	Ngoại ngữ	.						
5	8	301	Dịch viết 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	8	302	Đất nước học	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
5	8	303	Dịch viết 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	8	304	Dịch nói 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yên	0912492545	Ngoại ngữ		
5	8	305	Dịch nói 2	522704B6	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
5	8	306	Dịch viết 2	522704B4+B7	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	8	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC5	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
5	8	308	Viết 1	524704B6	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	8	310	Nghe 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	8	312	Nghe 3	524704B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
5	8	313	Kỹ năng nói 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	8	315	Phát âm 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	8	317	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	8	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	8	402	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
5	8	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
5	8	404	Dịch nói 2	522704B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	8	405	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	8	406	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	8	407	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	8	408	Thuế	523401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
5	8	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	8	410	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	8	411	Nghiệp vụ nhà hàng	524402B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	8	413	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	8	415	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523403	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	8	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	8	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	8	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	8	504	Pháp luật đại cương	7253401A02	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	8	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	8	507	Kinh tế vĩ mô	524401C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	8	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC3	.	Tiến sĩ	Nguyễn Tài Thái	0916513108	Ngoại ngữ		
5	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	8	606	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
5	8	607	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
5	8	611	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	8	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	8	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
5	8	702	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
5	8	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NC2	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
5	8	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lựa A	0912767704	Ngoại ngữ		
5	9	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	9	301	Dịch viết 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	9	302	Đất nước học	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
5	9	303	Dịch viết 2	522701B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
5	9	304	Dịch nói 2	522701B1	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	9	305	Dịch nói 2	522704B6	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
5	9	306	Dịch viết 2	522704B4+B7	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	9	307	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NC5	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
5	9	308	Viết 1	524704B6	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	9	310	Nghe 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	9	312	Nghe 3	524704B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
5	9	313	Kỹ năng nói 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	9	315	Phát âm 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	9	317	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	9	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
5	9	402	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
5	9	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
5	9	404	Dịch nói 2	522704B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
5	9	405	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	9	406	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
5	9	407	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	9	408	Thuế	523401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
5	9	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	9	410	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402C	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	9	411	Nghịệp vụ nhà hàng	524402B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	9	413	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	9	415	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523403	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
5	9	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	9	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	9	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	9	504	Pháp luật đại cương	7253401A02	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	9	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Bùi Thị Phương	0973878002	Kinh tế - QTKD		
5	9	507	Kinh tế vĩ mô	524401C	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	9	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NC3	.	Tiến sĩ	Nguyễn Tài Thái	0916513108	Ngoại ngữ		
5	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	9	606	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
5	9	607	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
5	9	611	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	9	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	9	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
5	9	702	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B2	.	TThs	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
5	9	HTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	523NC2	.	Thạc sĩ	Quản Hoàng Linh	0982741331	Ngoại ngữ		
5	9	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lựa A	0912767704	Ngoại ngữ		
5	10	305	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Nhật	.	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0353714433	Ngoại ngữ		
5	10	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	524 NN2 Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
5	10	315	Dịch viết 3	524 NN2 Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503/091223	Ngoại ngữ		
5	10	403	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
5	10	PM601	Tin học đại cương	524NS4	.	Thạc sỹ	Trần Thị Lựa A	0912767704	Ngoại ngữ		
5	11-13	305	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Nhật	.	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0353714433	Ngoại ngữ		
5	11-13	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	524 NN2 Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
5	11-13	315	Dịch viết 3	524 NN2 Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503/091223	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..**- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	1	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	1	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A8	.	Thạc sỹ	Dương Thị Thanh Hương	0914476685	Ngoại ngữ		
6	1	303	Nói 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	1	304	Nói 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
6	1	305	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A1+A6	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	1	306	Dịch nói 2	522704A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
6	1	307	Lý thuyết dịch	523704A5+A7	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	1	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS1	.	Tiến sỹ	Phạm Thị Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
6	1	310	Viết 1	524704A3	.	Ts	Phan Thanh Hoàng	'0981697644'	Ngoại ngữ		
6	1	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
6	1	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	1	315	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	1	317	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
6	1	401	Nói 3	524705A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	1	402	Từ vựng tiếng Trung	522704A4+5	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
6	1	403	Nghe 5	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
6	1	404	Nói 5	523704A3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	1	405	VH giao tiếp & tác nghiệp lễ tân	522403	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
6	1	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	1	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	1	408	Marketing căn bản	524411A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	1	409	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	1	410	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	1	411	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	1	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	1	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
6	1	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	1	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	1	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	1	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	1	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
6	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	FTS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
6	1	507	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	1	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
6	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	1	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	1	607	Kỹ năng đọc 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
6	1	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	1	613	Kỹ năng đọc 1	7252201A01	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	1	701	Phát âm 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	'0375302103	Ngoại ngữ		
6	1	702	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
6	1	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253401A03+A04	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	1	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
6	2	301	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A4	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	2	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A8	.	Thạc sỹ	Dương Thị Thanh Hường	0914476685	Ngoại ngữ		
6	2	303	Nói 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	2	304	Nói 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
6	2	305	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A1+A6	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	2	306	Dịch nói 2	522704A2	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
6	2	307	Lý thuyết dịch	523704A5+A7	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	2	308	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS1	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
6	2	310	Viết 1	524704A3	.	Ts	Phan Thanh Hoàng	'0981697644'	Ngoại ngữ		
6	2	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
6	2	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	2	315	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	2	317	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	2	401	Nói 3	524705A1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	2	402	Từ vựng tiếng Trung	522704A4+5	.	Thạc sĩ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
6	2	403	Nghe 5	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
6	2	404	Nói 5	523704A3	.	Thạc sĩ	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	2	405	VH giao tiếp & tác nghiệp lễ tân	522403	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
6	2	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	2	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	2	408	Marketing căn bản	524411A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	2	409	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	2	410	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	2	411	Nghịệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	2	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	2	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
6	2	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	2	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	2	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	2	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	2	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
6	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
6	2	507	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	2	511	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
6	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	2	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	2	607	Kỹ năng đọc 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
6	2	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	2	613	Kỹ năng đọc 1	7252201A01	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	2	701	Phát âm 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	'0375302103	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	2	702	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
6	2	HTL	Triết học Mác-Lênin	53401A03+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	2	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
6	3	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	3	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	3	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 4+	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
6	3	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
6	3	303	Độc 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
6	3	304	Độc 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	3	305	Đất nước học Trung Quốc	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
6	3	306	Dịch nói 2	522704A3	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
6	3	307	Lý thuyết dịch	523704A6+A8	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	3	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS1	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
6	3	310	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
6	3	312	Viết 1	524704A4	.	Ts	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	3	313	Kỹ năng nói 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
6	3	315	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	3	317	Nói 3	524705A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	3	401	Độc 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
6	3	402	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A4+5	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	3	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
6	3	404	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	3	405	VH giao tiếp & tác nghiệp lễ tân	522403	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
6	3	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	3	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	3	408	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	3	409	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	'0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	3	410	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	3	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	3	413	Nghị quyết kinh doanh ngoại hối	522411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	3	415	Kỹ năng nói 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
6	3	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	3	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	3	503	Kỹ năng đọc 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thườn	0372493553	Ngoại ngữ		
6	3	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	3	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	3	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0982553566	Ngoại ngữ		
6	3	507	Marketing căn bản	524411B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
6	3	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
6	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
6	3	606	Kỹ năng nói 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	3	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	3	613	Kỹ năng viết 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
6	3	701	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A02	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	3	702	Kỹ năng viết 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
6	3	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B02	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	3	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
6	4	211	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	4	213	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	4	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 4+	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
6	4	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
6	4	303	Độc 5	523701A1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	0976869798	Ngoại ngữ		
6	4	304	Độc 5	523701A2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	0904969169	Ngoại ngữ		
6	4	305	Đất nước học Trung Quốc	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		
6	4	306	Dịch nói 2	522704A3	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Trà	0827971983	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	4	307	Lý thuyết dịch	523704A6+A8	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	4	308	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	524NS1	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Mai Ngọc	0904126122	Ngoại ngữ		
6	4	310	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
6	4	312	Viết 1	524704A4	.	Ts	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	4	313	Kỹ năng nói 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
6	4	315	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	4	317	Nói 3	524705A2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	4	401	Độc 3	524705A1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
6	4	402	Trích giảng văn học Trung Quố	522704A4+5	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	4	403	Ngữ pháp trung cao cấp	523705A1	.	Ths	Vũ Thị Diệu Dung	0912551921	Ngoại ngữ		
6	4	404	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	4	405	VH giao tiếp & tác nghiệp lễ tân	522403	.	TS	Nguyễn Trung Tiệp	0903268434	Kinh tế - QTKD		
6	4	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523412A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	4	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	4	408	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	4	409	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	'0904224475	Kinh tế - QTKD		
6	4	410	Nghị vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	4	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	4	413	Nghị vụ kinh doanh ngoại hối	522411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	4	415	Kỹ năng nói 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
6	4	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	4	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	4	503	Kỹ năng đọc 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	4	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	4	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	4	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	4	507	Marketing căn bản	524411B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
6	4	511	Dẫn luận ngôn ngữ	524NS2	.	Tiến sĩ	Phạm Thị Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Nguyễn T Thu Trang	0985055036	Kinh tế - QTKD		
6	4	606	Kỹ năng nói 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	4	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	4	613	Kỹ năng viết 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
6	4	701	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A02	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	4	702	Kỹ năng viết 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
6	4	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	4	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
6	5	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	3 NN2 Anh 4+	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
6	5	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
6	5	413	Nghịệp vụ kinh doanh ngoại hối	522411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	5	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	5	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	5	PM604	Tin học đại cương	524NC2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lan Phương	0942761580	Ngoại ngữ		
6	6	213	Dịch nói 2	522704B4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
6	6	301	Tiếng Trung du lịch	522704B3+5	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	6	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
6	6	303	Viết 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	6	304	Viết 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
6	6	305	Dịch viết 2	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
6	6	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
6	6	307	Lý thuyết dịch	523704B1+B3	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	6	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B4+B6	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
6	6	310	Độc 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
6	6	312	Viết 1	524704B1	.	TS	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
6	6	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	6	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	6	401	Nghe 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	6	402	Nói 5	523704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
6	6	403	Nói 5	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	0978637691	Ngoại ngữ		
6	6	404	Từ vựng tiếng Trung	522704B2	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	0987455026	Ngoại ngữ		
6	6	405	Thuế	523411B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	6	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	6	407	Thanh toán quốc tế trong DL	522402A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
6	6	408	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	6	409	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
6	6	410	Nghiệp vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
6	6	411	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
6	6	413	Kinh tế vĩ mô	524412B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	6	415	HT di tích LS-VH và d.thắng V	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
6	6	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	6	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	6	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	6	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	6	505	Phân tích báo cáo tài chính	522412A	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
6	6	506	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B03	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		
6	6	507	Kinh tế vĩ mô	524402B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
6	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	6	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0982553566	Ngoại ngữ		
6	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	6	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	6	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0837888682	Ngoại ngữ		
6	6	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	6	611	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523403	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	6	613	Kỹ năng viết 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	6	702	Viết 1	524704B2	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	6	HTL	Pháp luật đại cương	53403A01+A0	.	Ths	Trần Kim Quy	09044373509	Kinh tế - QTKD		
6	6	PM602	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
6	7	213	Dịch nói 2	522704B4	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
6	7	301	Tiếng Trung du lịch	522704B3+5	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
6	7	302	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B2	.	Thạc sĩ	Lê Thị Tuyết Mai/ Dương	0985859968/ 091447	Ngoại ngữ		
6	7	303	Viết 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	7	304	Viết 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
6	7	305	Dịch viết 2	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
6	7	306	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B3	.	Ths	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
6	7	307	Lý thuyết dịch	523704B1+B3	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	7	308	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	523704B4+B6	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
6	7	310	Đọc 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
6	7	312	Viết 1	524704B1	.	TS	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
6	7	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	7	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B4	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	7	401	Nghe 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	7	402	Nói 5	523704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
6	7	403	Nói 5	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
6	7	404	Từ vựng tiếng Trung	522704B2	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
6	7	405	Thuê	523411B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	7	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	7	407	Thanh toán quốc tế trong DL	522402A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
6	7	408	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	7	409	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
6	7	410	Nghiệp vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
6	7	411	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
6	7	413	Kinh tế vĩ mô	524412B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	7	415	HT di tích LS-VH và d.thăng V	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
6	7	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	7	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	7	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	7	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	7	505	Phân tích báo cáo tài chính	522412A	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
6	7	506	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B03	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
6	7	507	Kinh tế vĩ mô	524402B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
6	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	7	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	7	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	7	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	7	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	7	611	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523403	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	7	613	Kỹ năng viết 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	7	702	Viết 1	524704B2	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	7	HTL	Pháp luật đại cương	253403A01+A0	.	Ths	Trần Kim Quy	09044373509	Kinh tế - QTKD		
6	7	PM602	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
6	8	213	Dịch nói 2	522704B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
6	8	301	Từ vựng tiếng Trung	522704B3+5	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
6	8	302	Nói 5	523704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
6	8	303	Nói 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
6	8	304	Nói 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	8	305	Đất nước học Trung Quốc	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
6	8	306	Viết 1	524704B3	.	TS	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	8	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B1+B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
6	8	308	Lý thuyết dịch	523704B4+B6	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	8	310	Nghe 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	8	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yên	'0912492545	Ngoại ngữ		
6	8	313	Kỹ năng nghe 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	8	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	8	317	Viết 1	524704B4	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	8	401	Nói 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	8	402	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
6	8	403	Đọc 5	523705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	8	404	Tiếng Trung du lịch	522704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	8	405	Thuế	523411A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	8	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	8	407	Phát triển sản phẩm du lịch	522402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
6	8	408	Kinh tế vĩ mô	524402A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
6	8	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	8	410	Thống kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	8	411	Phân tích báo cáo tài chính	522412B	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
6	8	413	Kinh tế vĩ mô	524412A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	8	415	HT di tích LS-VH và d.thắng V	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
6	8	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	8	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	8	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	8	504	Nghịệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	8	505	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
6	8	506	GT & trải nghiệm nghề nghiệp	7258101B03	.	TS	Phạm Thị Hường	'0977222575	Kinh tế - QTKD		
6	8	507	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	8	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
6	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	8	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	8	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A21	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				- Cán bộ:			
Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	8	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	8	611	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
6	8	613	Kỹ năng nói 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	8	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quê Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
6	8	HTL	Triết học Mác-Lênin	523403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	8	PM602	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
6	9	213	Dịch nói 2	522704B7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
6	9	301	Từ vựng tiếng Trung	522704B3+5	.	Thạc sỹ	Lê Phương Thảo	'0987455026	Ngoại ngữ		
6	9	302	Nói 5	523704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
6	9	303	Nói 5	523701B1	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Minh	0983580797	Ngoại ngữ		
6	9	304	Nói 5	523701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
6	9	305	Đất nước học Trung Quốc	522704B1+B6	.	Thạc sỹ	Hoàng Nguyễn Thái Hà	'0983843998	Ngoại ngữ		
6	9	306	Viết 1	524704B3	.	TS	Phan Thanh Hoàng	'0981697644	Ngoại ngữ		
6	9	307	Kỹ năng nghe nhìn	523704B1+B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
6	9	308	Lý thuyết dịch	523704B4+B6	.	Tiến sỹ	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346	Ngoại ngữ		
6	9	310	Nghe 3	524701B1	.	Thạc sỹ	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
6	9	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	'0912492545	Ngoại ngữ		
6	9	313	Kỹ năng nghe 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	9	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	9	317	Viết 1	524704B4	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
6	9	401	Nói 3	524701B2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	9	402	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
6	9	403	Đọc 5	523705B1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
6	9	404	Tiếng Trung du lịch	522704B2	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	9	405	Thuế	523411A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	9	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
6	9	407	Phát triển sản phẩm du lịch	522402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
6	9	408	Kinh tế vĩ mô	524402A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
6	9	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	9	410	Thông kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	9	411	Phân tích báo cáo tài chính	522412B	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
6	9	413	Kinh tế vĩ mô	524412A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	9	415	HT di tích LS-VH và d.thắng V	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
6	9	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	9	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	9	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	9	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	9	505	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
6	9	507	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	9	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
6	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	9	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	9	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A21	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		
6	9	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	9	611	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
6	9	613	Kỹ năng nói 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	9	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
6	9	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	9	PM602	Tin học đại cương	524NS1	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Nhài	0981589599	Ngoại ngữ		
6	10	306	Dịch nói 3	học lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Lệ Hằng/ Ngu	'0978637691	Ngoại ngữ		
6	10	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 6	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Hải Yến	'0912492545	Ngoại ngữ		
6	10	402	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Thạc sỹ	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
6	10	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	10	410	Thông kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	10	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
6	10	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	11-13	306	Dịch nói 3	học lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thị Lệ Hằng/ Ngu	'0978637691	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	1	301	Độc 5	523705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
7	1	302	Viết 3	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
7	1	303	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
7	1	304	Viết 5	523705A1	.	Ths	Lê Hoàng Giang	0793013274	Ngoại ngữ		
7	1	305	Tiếng Trung du lịch	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
7	1	306	Dịch viết 2	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
7	1	307	Lý thuyết dịch	523701A1+B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
7	1	308	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
7	1	310	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
7	1	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	1	313	Kỹ năng nói 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	1	315	Thẩm định dự án đầu tư	523412B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
7	1	317	Ngữ pháp	523701B1+B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	1	401	Viết 3	524701A1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	1	402	Viết 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	1	403	Độc 3	524704A3	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	1	404	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
7	1	405	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	1	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	1	407	Nghị vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	1	408	Marketing căn bản	524403A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
7	1	409	Xã hội học	524403B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	'0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	1	410	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	1	411	Kinh tế vĩ mô	524401B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	1	413	Nghị vụ quản trị doanh nghiệ	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	1	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	1	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	1	503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:						- Cán bộ:					
Trực giáo vụ sáng ngày						-Trực giáo vụ chiều ngày					
/ / 202..						/ / 202..					

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	1	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A04	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	1	505	Nghiệp vụ buồng	523402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
7	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
7	1	507	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	1	511	Phát âm 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	1	606	Tâm lý học đại cương	7258101B01	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	1	607	Kỹ năng nói 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
7	1	608	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
7	1	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A07	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	1	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	1	701	Kỹ năng đọc 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
7	1	702	Kỹ năng nghe 1	7252202A01	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	1	HTL	Tiếng Việt	725NS2	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
7	2	301	Độc 5	523705A2	.	Thạc sỹ	Lại Hồng Hà	0983101081	Ngoại ngữ		
7	2	302	Viết 3	524705A2	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
7	2	303	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704A7	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
7	2	304	Viết 5	523705A1	.	Ths	Lê Hoàng Giang	0793013274	Ngoại ngữ		
7	2	305	Tiếng Trung du lịch	522704A1+A6	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
7	2	306	Dịch viết 2	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Dương Thị Ánh Tuyết	0988183650	Ngoại ngữ		
7	2	307	Lý thuyết dịch	523701A1+B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yên	'0979050678	Ngoại ngữ		
7	2	308	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
7	2	310	Ngữ pháp trung cấp 1	524705A1	.	Thạc sĩ	Nguyễn Kim Ngân	0913364459	Ngoại ngữ		
7	2	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A4	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	2	313	Kỹ năng nói 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	2	315	Thẩm định dự án đầu tư	523412B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
7	2	317	Ngữ pháp	523701B1+B3	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	2	401	Viết 3	524701A1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	2	402	Viết 3	524701A2	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	2	403	Đọc 3	524704A3	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	2	404	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
7	2	405	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	2	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	2	407	Nghị vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	2	408	Marketing căn bản	524403A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
7	2	409	Xã hội học	524403B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	'0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	2	410	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	2	411	Kinh tế vĩ mô	524401B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	2	413	Nghị vụ quản trị doanh nghiệ	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	2	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	2	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	2	503	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	2	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A04	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	2	505	Nghị vụ buổi	523402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
7	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
7	2	507	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	2	511	Phát âm 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	2	606	Tâm lý học đại cương	7258101B01	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	2	607	Kỹ năng nói 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
7	2	608	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
7	2	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A07	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	2	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	2	701	Kỹ năng đọc 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
7	2	702	Kỹ năng nghe 1	7252202A01	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	2	HTL	Tiếng Việt	725NS2	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
7	3	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	3	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	3	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	3	304	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
7	3	305	Dịch viết 2	522704A1+A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	0968844503	Ngoại ngữ		
7	3	306	Tiếng Trung du lịch	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
7	3	307	Học bù	Ngoại ngữ	.						
7	3	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A08	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	3	310	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	3	311	Từ vựng học	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thu Thủy	0379829064	Ngoại ngữ		
7	3	312	Đọc 3	524704A4	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	0399623459	Ngoại ngữ		
7	3	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	3	315	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	3	317	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Hàn 1	.	CN	Bùi Thị Lan Anh	0355583071	Ngoại ngữ		
7	3	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	0988213405	Ngoại ngữ		
7	3	402	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Thanh Loan	0983840607	Ngoại ngữ		
7	3	403	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	0363792733	Ngoại ngữ		
7	3	404	Kỹ năng nghe 1	7252202A02	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	3	405	Thẩm định dự án đầu tư	523412A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
7	3	406	Nghiệp vụ buồng	523402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
7	3	407	Quản trị thương hiệu	522401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	3	408	Xã hội học	524403A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	3	409	Marketing căn bản	524403B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
7	3	410	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	3	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	3	413	Quản trị thương hiệu	522401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	3	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	3	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	3	503	Kinh tế vĩ mô	524401A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	3	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A03	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	3	505	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	3	506	Kỹ năng nói 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	3	507	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	3	511	Kỹ năng viết 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	3	606	Tâm lý học đại cương	7258101B02	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	3	608	Kỹ năng nói 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	3	613	Kỹ năng nói 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
7	3	701	Kỹ năng nghe 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	3	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	3	HTL	Pháp luật đại cương	725NS2	.	ThS	Vũ Thị Thu Hường	0904.224.877	Ngoại ngữ		
7	4	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	4	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	4	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	4	304	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
7	4	305	Dịch viết 2	522704A1+A6	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	4	306	Tiếng Trung du lịch	522704A2+A3	.	Thạc sỹ	Lê Thị Tuyết Mai	0985859968	Ngoại ngữ		
7	4	307	Học bù	Ngoại ngữ	.						
7	4	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A08	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	4	310	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	4	311	Từ vựng học	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thu Thuý	0379829064	Ngoại ngữ		
7	4	312	Độc 3	524704A4	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	4	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	4	315	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	4	317	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Hàn I	.	CN	Bùi Thị Lan Anh	0355583071	Ngoại ngữ		
7	4	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
7	4	402	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
7	4	403	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704A3	.	Thạc sỹ	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	4	404	Kỹ năng nghe 1	7252202A02	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	4	405	Thẩm định dự án đầu tư	523412A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
7	4	406	Nghiệp vụ buồng	523402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
7	4	407	Quản trị thương hiệu	522401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	4	408	Xã hội học	524403A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	4	409	Marketing căn bản	524403B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
7	4	410	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	4	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524401B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	4	413	Quản trị thương hiệu	522401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	4	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	4	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	4	503	Kinh tế vĩ mô	524401A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	4	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A03	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	4	505	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	4	506	Kỹ năng nói 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	4	507	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	4	511	Kỹ năng viết 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Hoàng Khánh Linh	0348969080	Kinh tế - QTKD		
7	4	606	Tâm lý học đại cương	7258101B02	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	4	608	Kỹ năng nói 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	4	613	Kỹ năng nói 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
7	4	701	Kỹ năng nghe 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	4	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	4	HTL	Pháp luật đại cương	725NS2	.	ThS	Vũ Thị Thu Hường	0904.224.877	Ngoại ngữ		
7	5	301	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Anh 1	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	5	302	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	5	303	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Anh 7	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	5	304	Ngoại ngữ 2 - HP3	23 NN2 Trung	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
7	5	310	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 5	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	5	311	Từ vựng học	lọc lại NN Nhậ	.	ThS	Nguyễn Thu Thuý	0379829064	Ngoại ngữ		
7	5	317	Ngoại ngữ 2 - HP3	523 NN2 Hàn 1	.	CN	Bùi Thị Lan Anh	0355583071	Ngoại ngữ		
7	5	401	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
7	5	402	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	Ths	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
7	6	213	Dịch nói 2	522704B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
7	6	301	Dịch nói 2	522704B3+5	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Trà	*0827971983	Ngoại ngữ		
7	6	302	Dịch nói 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
7	6	303	Luyện thi khung năng lực	522701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
7	6	304	Luyện thi khung năng lực	522701B1	.	NCS	Trần Thị Việt Hà	'0355254293	Ngoại ngữ		
7	6	305	Ngữ pháp	523701A1+B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	6	306	Lý thuyết dịch	523701B1+B3	.	Thạc sỹ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
7	6	307	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
7	6	308	Đọc 3	524704B4	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	6	310	Đọc 3	524705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
7	6	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
7	6	313	Kỹ năng viết 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
7	6	315	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	6	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
7	6	401	Nói 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	6	402	Nói 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	6	403	Viết 5	523705B1	.	Thạc sỹ	Lê Hoàng Giang	0793013274	Ngoại ngữ		
7	6	404	Đất nước học Trung Quốc	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	6	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	6	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	6	407	Kỹ năng nghe 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	6	408	Thuế	523401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
7	6	409	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	6	410	Luật hành chính	523403	.	TS	Nguyễn Thị Tổ Uyên	098 8364568	Kinh tế - QTKD		
7	6	411	Kinh tế vĩ mô	524402A	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	6	413	Kinh tế vĩ mô	524412A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
7	6	415	Kỹ năng nghe 1	7252202A09	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	6	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	6	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	6	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	6	504	Pháp luật đại cương	7253405A02	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	6	505	Phân tích báo cáo tài chính	522412A	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
7	6	506	Tâm lý học đại cương	7258101B03	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	6	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	6	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	6	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	6	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	6	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A11	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	6	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
7	6	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A03	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	6	702	Kỹ năng nói 1	7252202A21	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	6	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
7	7	213	Dịch nói 2	522704B1	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..

- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	7	301	Dịch nói 2	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	*0827971983	Ngoại ngữ		
7	7	302	Dịch nói 2	522705B1+2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
7	7	303	Luyện thi khung năng lực	522701B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
7	7	304	Luyện thi khung năng lực	522701B1	.	NCS	Trần Thị Việt Hà	'0355254293	Ngoại ngữ		
7	7	305	Ngữ pháp	523701A1+B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	7	306	Lý thuyết dịch	523701B1+B3	.	Thạc sĩ	Vũ Thị Thanh Yến	'0979050678	Ngoại ngữ		
7	7	307	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
7	7	308	Độc 3	524704B4	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	7	310	Độc 3	524705B1	.	Ths	Nguyễn Thị Việt Anh	0964274577	Ngoại ngữ		
7	7	312	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B1	.	Ths	Vũ Hoàng Phương Loan	'0988213405	Ngoại ngữ		
7	7	313	Kỹ năng viết 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
7	7	315	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	7	317	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
7	7	401	Nói 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	7	402	Nói 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
7	7	403	Viết 5	523705B1	.	Thạc sĩ	Lê Hoàng Giang	0793013274	Ngoại ngữ		
7	7	404	Đất nước học Trung Quốc	522704B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	7	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	7	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	7	407	Kỹ năng nghe 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	7	408	Thuế	523401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
7	7	409	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	7	410	Luật hành chính	523403	.	TS	Nguyễn Thị Tổ Uyên	098 8364568	Kinh tế - QTKD		
7	7	411	Kinh tế vĩ mô	524402A	.	Th.S	Đinh Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	7	413	Kinh tế vĩ mô	524412A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
7	7	415	Kỹ năng nghe 1	7252202A09	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	7	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	7	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	7	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	7	504	Pháp luật đại cương	7253405A02	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	7	505	Phân tích báo cáo tài chính	522412A	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
7	7	506	Tâm lý học đại cương	7258101B03	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	7	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	7	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	7	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	7	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	7	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A11	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	7	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
7	7	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A03	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	7	702	Kỹ năng nói 1	7252202A21	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	7	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
7	8	213	Dịch nói 2	522704B6	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
7	8	301	Đất nước học Trung Quốc	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	8	302	Dịch nói 2	522705B1+2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
7	8	303	Luyện thi khung năng lực	522701B2	.	Thạc sỹ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
7	8	304	Luyện thi khung năng lực	522701B1	.	NCS	Trần Thị Việt Hà	'0355254293	Ngoại ngữ		
7	8	305	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	8	306	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	8	307	Kỹ năng nghe 1	7252202A10	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	8	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 9	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	8	310	Viết 3	524705B1	.	Ths	Lê Hoàng Giang	'07930132743	Ngoại ngữ		
7	8	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 8	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	8	313	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A04	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	8	315	Phân tích báo cáo tài chính	522412B	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
7	8	317	Độc 3	524704B6	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	8	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	8	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	8	403	Ngữ pháp học	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thu Thuý	'0379829064	Ngoại ngữ		
7	8	404	Dịch nói 2	522704B2	.	Thạc sỹ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
7	8	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	8	406	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	8	407	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	8	408	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	8	409	Thuế	523401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
7	8	410	Luật hành chính	523403	.	TS	Nguyễn Thị Tổ Uyên	098 8364568	Kinh tế - QTKD		
7	8	411	Kinh tế vĩ mô	524402B	.	Th.S	Đinh Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	8	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	8	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
7	8	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	8	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	8	503	Pháp luật đại cương	7253405A01	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	8	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	8	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	8	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	8	507	Kinh tế vĩ mô	524412B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
7	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	8	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	8	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	8	607	Tâm lý học đại cương	7258101B04	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	8	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A12	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	8	613	Kỹ năng nói 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	8	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	8	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	9	213	Dịch nói 2	522704B6	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Trà	'0827971983	Ngoại ngữ		
7	9	301	Đất nước học Trung Quốc	522704B3+5	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	9	302	Dịch nói 2	522705B1+2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Lệ Hằng	'0978637691	Ngoại ngữ		
7	9	303	Luyện thi khung năng lực	522701B2	.	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
7	9	304	Luyện thi khung năng lực	522701B1	.	NCS	Trần Thị Việt Hà	'0355254293	Ngoại ngữ		
7	9	305	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	9	306	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	9	307	Kỹ năng nghe 1	7252202A10	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	9	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 9	.	Thạc sĩ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	9	310	Viết 3	524705B1	.	Ths	Lê Hoàng Giang	'07930132743	Ngoại ngữ		
7	9	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 8	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	9	313	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A04	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	9	315	Phân tích báo cáo tài chính	522412B	.	PGS.TS	Hà Thị Thúy Vân	0912118535	Kinh tế - QTKD		
7	9	317	Độc 3	524704B6	.	Ths	Phạm Quỳnh Anh	'0399623459	Ngoại ngữ		
7	9	401	Tiếng Trung tổng hợp 3	524704B5	.	Ths	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
7	9	402	Tiếng Trung tổng hợp 5	523704B6	.	Ths	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	9	403	Ngữ pháp học	523705B1	.	Ths	Nguyễn Thu Thủy	'0379829064	Ngoại ngữ		
7	9	404	Dịch nói 2	522704B2	.	Thạc sĩ	Vũ Thanh Loan	'0983840607	Ngoại ngữ		
7	9	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	9	406	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	9	407	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	9	408	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	9	409	Thuế	523401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
7	9	410	Luật hành chính	523403	.	TS	Nguyễn Thị Tố Uyên	098 8364568	Kinh tế - QTKD		
7	9	411	Kinh tế vĩ mô	524402B	.	Th.S	Đình Quang Trường	0912288211	Kinh tế - QTKD		
7	9	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524412A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	9	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
7	9	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	9	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 7

Thực hiện từ:

15/09/2025 Đến

21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..

- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	9	503	Pháp luật đại cương	7253405A01	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	9	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	9	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	9	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	9	507	Kinh tế vĩ mô	524412B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
7	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	9	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	9	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	9	607	Tâm lý học đại cương	7258101B04	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	9	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A12	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	9	613	Kỹ năng nói 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	9	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	9	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
7	10	308	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 9	.	Thạc sỹ	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
7	10	312	Ngoại ngữ 2 - HP1	524 NN2 Anh 8	.	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Nương	0912833525	Ngoại ngữ		
7	10	313	Lý thuyết dịch	ọc lại NN Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	10	315	Dịch nói 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Thanh Trà	0827971983	Ngoại ngữ		
7	10	702	Ngoại ngữ 2 - HP1	24 NN2 Trung	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
7	10	PM601	Tin học đại cương	524NS2	.	Thạc sỹ	Dương Thị Bình	0988425800	Ngoại ngữ		
7	11-13	313	Lý thuyết dịch	ọc lại NN Trung	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
7	11-13	315	Dịch nói 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Thanh Trà	0827971983	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
8	1	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	2	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	3	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	4	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	6	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	7	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	8	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	9	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			
8	10	HTL	Chính trị K525	Chính trị	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 7 Thực hiện từ: 15/09/2025 Đến 21/09/2025

- Cán bộ:Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..

- Cán bộ:-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
-----	------	----	-----	-----	------	------	------------	------------	------	-------	--------